TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 02/2020/HNGĐ
Ngày 21 tháng 01 năm 2021
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ DuUNG

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 444/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXX – ST ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Đinh Thị Thu H**, sinh năm 1995; trú tại: khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*có đơn xin vắng mặt)*.

Bị đơn: ông **Bùi Việt H**, sinh năm 1997; trú tại: khu phố Phước Thọ, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước *(vắng)*

NHẬN THẤY

***Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày*:** Tôi và ông Bùi Việt H sống chung với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2017 tại UBND phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện, tôi và ông H đã có với nhau một con chung, tuy nhiên thời gian sau này giữa tôi và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau, dẫn đến gây gỗ lẫn nhau, vì vậy mà bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, song vì đã có con chung nên chúng tôi đã cố gắng duy trì, nhưng, do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng, không hòa giải được, ông H vì vậy mà bỏ bê không quan tâm, lo lắng cho gia đình chung. Hiện chúng tôi đã sống ly thân. Tôi đã quá mệt mỏi và nhận thấy hôn nhân giữa tôi và ông H không

thể kéo dài thêm được nữa, tôi đã quá sức chịu đựng khi cứ phải duy trì và chịu đựng mối quan hệ vợ chồng với ông H. Do vậy, tôi làm đơn và mong muốn Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn để tôi có cuộc sống ổn định, chăm lo cho con cái.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống chúng tôi có con chung là Bùi Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2015. Nay tôi xin ly hôn, vì con chung là con gái và đang còn nhỏ tôi có nguyện vọng được nuôi con và do hiện tôi đang có việc làm, thu nhập ổn định, hơn nữa ông H vắng mặt tại Tòa nên tôi không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, hơn nữa đang dịch covid nên tôi làm đơn xin Tòa án cho tôi được vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Bùi Việt H: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông H lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà Hằng và ông Hiếu có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà H.

Về con chung: Bà Hằng và ông Hiếu có một con chung là Bùi Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án ông H vắng mặt, bà Hằng có nguyện vọng được con và do con là con gái và đang còn nhỏ nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con cho bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: bà H không yêu cầu, ông H vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do nguyên đơn bà Đinh Thị Thu Hằng khởi kiện. Bị đơn ông Bùi Việt Hiếu có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại khu phố Phước Thọ, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông H lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hoà giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông H không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc và đang trong giai đoạn bị dịch Covid là chính đáng, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 11 tháng 5 năm 2017. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H là có phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà H hàn gắn tình cảm, vì con chung quay về đoàn tụ chung sống với ông H nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới, nhiều lần còn đánh đập lẫn nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc nhau. Vì con chung bà đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng ông H thì ngày càng bỏ bê gia đình, chỉ lo ăn nhậu khiến bà ngày càng mệt mỏi và không thể chịu đựng thêm nên bà mong muốn được ly hôn để chuyên tâm nuôi con. Đối với bị đơn ông H trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt trực tiếp, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, ông H đã trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được bà H yêu cầu ly hôn nhưng khi đang tham gia phiên hòa giải thì tự ý bỏ về, sau đó vắng mặt ở phiên hòa giải tiếp theo, vắng mặt ở cả phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm thể hiện

ông Hiếu từ bỏ nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như từ bỏ quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà C và ông T có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Hiếu của nguyên đơn bà H.

[2.2]Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông H có một con chung là Bùi Ngọc Bảo A, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2015. Nay ly hôn, ông Hiếu vắng mặt, bà Hằng có nguyện vọng được nuôi con, xét thấy con chung là con gái và còn nhỏ lại đang sống cùng bà H, do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà H.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà H không yêu cầu, bị đơn ông H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H.

Bà Đinh Thị Thu H được ly hôn với ông Bùi Việt H.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước số 76, ngày 11 tháng 5 năm 2017).

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Ngọc Bảo A, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2015 cho bà Đinh Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu, ông Hiếu vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí*:* Bà H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0025344 quyển số 000507 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà H, ông H không phải chịu thêm án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà H, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi đs cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG